TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào.

2. Ông Nguyễn Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Kim C, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố TB, thị trấn D, huyện D, tỉnh N; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố TB, thị trấn D, huyện D, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lý Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P có tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau. Ngày 18-11-2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D,

tỉnh N, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh P, nhưng đến năm 2020, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P ham mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 3-2020 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 20-5-2015. Hiện tại, cháu N đang sống chung với anh P. Chị C đồng ý giao cháu N1 cho anh P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh P không đến Tòa án làm việc theo triệu tập là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh P. Giao cháu N1 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, do anh P vắng mặt. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị C không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng P, địa chỉ: khu phố TB, thị trấn D, huyện D, tỉnh N. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C, anh P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh N. Do đó, hôn nhân giữa anh P, chị C là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị C, thấy rằng: Quá trình chung sống, giữa chị C, anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P ham mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 3-2020 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, cho thấy anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị C. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C, anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, chị C được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung: cháu Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 20-5-2015. Xét thấy, cháu N1 sống chung với anh P từ nhỏ đến lớn, chị C đồng ý giao cháu N1 cho anh P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên ghi nhận.

Do anh P không đến Tòa án làm việc nên không có yêu cầu về cấp dưỡng nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Nếu sau này, anh P có yêu cầu sẽ giải quyết ở một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Lý Kim C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Kim C đối với anh Nguyễn Hồng P. Chị C được ly hôn với anh P.

2. Về con chung: Có 01 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 20-5-2015. Giao cháu N1 cho anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N1 thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023779 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (Ghi nhận chị C đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn D, h. D, tỉnh N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.